

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 16/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Loan** và ông **Vũ Như Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần (Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn): Ông **Nông Văn Thuật** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (điểm cầu trung tâm) và Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05/3/1986 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ Đ, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc Ph (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ là Triệu Thị H và 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không. Tiền án: 01: Tại Bản án số 33/2016/HSST, ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị B, sinh năm 1987.

2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1986.

3. Bà Đinh Thị X, sinh năm 1983.

4. Bà Hoàng Thị Phg, sinh năm 1999.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

(Đều có mặt tại điểm cầu trung tâm)

5. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1987. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cư trú tại: Thôn T, xã , huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Đặng Mùi K, sinh năm 1997. Vắng mặt

2. Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1994. Vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn K, xã n, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Trương Văn B, sinh năm 1997. Vắng mặt. Cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

4. Ông Đinh Như T, sinh năm 1980. Có mặt tại điểm cầu trung tâm

Cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Ông Vũ Văn Hiến – Cán bộ của Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Triệu Văn Hòa; ông Hứa Kim Cường – Chiến sĩ nghĩa vụ của Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

(Đều có mặt tại điểm cầu thành phần)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 04/11/2023, trong lúc truy cập mạng xã hội Facebook, Phạm Văn T thấy có bài đăng quảng cáo làm giấy phép lái xe mô tô, do có nhu cầu làm giấy phép lái xe hạng A1 nên T để lại số điện thoại 0325 514 326 của T tại phần bình luận của bài viết đó. Khoảng 15 phút sau có số điện thoại lạ gọi đến, T nghe điện thoại thì có giọng nói nam giới giới thiệu về việc làm giấy phép lái xe và bảo T kết bạn qua ứng dụng Zalo. T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh có gắn thẻ sim số 0325 514 326 truy cập vào ứng dụng Zalo với tên “T P” của T thì thấy có tài khoản tên “Tuấn Tú” gửi lời mời kết bạn và Toàn đồng ý. Qua trao đổi về làm giấy phép lái xe hạng A1, T được biết nếu đi thi giá là 1.000.000 đồng, không đi thi giá là 1.200.000 đồng, nhận được giấy phép lái xe thì thanh toán tiền. T chọn hình thức không đi thi. Đến gần 13 giờ ngày 05/11/2023, theo hướng dẫn của “Tuấn Tú”, Toàn sử dụng điện thoại của mình tự chụp ảnh thẻ căn cước công dân hai mặt, ảnh chân dung rồi

gửi qua tin nhắn Zalo cho “Tuấn Tú” và lấy địa chỉ người nhận là Nông Thị N, xã , huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, nhưng sau đó đổi lại người nhận là Phạm Văn T. Ngày 10/11/2023, Đinh Thị T, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã V(nhân viên bưu điện văn hóa xã V) gọi điện liên lạc để T nhận 01 phong bì chuyển phát nhanh có số tiền cần thanh toán là 1.200.000 đồng, do chưa nhận được nên T nhờ Tt thanh toán số tiền 1.200.000 đồng, T đồng ý và đã thanh toán qua hệ thống phần mềm bưu điện. Sáng ngày 12/11/2023, Toàn đến nhà Tt nhận 01 phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện gửi từ Shop Toàn Thắng 6789 - X.Tam Hiệp, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội - 0927599285, bên trong có: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 060239389012 mang tên Phạm Văn T, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô.

Buổi trưa ngày 12/11/2023, Toàn lên nhà Đinh Thị B sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã V hướng dẫn Bông chụp ảnh căn cước công dân và ảnh chân dung mục đích để làm giấy phép lái xe hạng A1. Tại đây, Tn có gặp Hoàng Thị Th sinh năm 1986, Đinh Thị X sinh năm 1983 và Hoàng Thị Ph sinh năm 1999 trú cùng thôn có nhu cầu làm giấy phép lái xe. T đưa thông tin nếu đi thi giá là 1.200.000 đồng, không đi thi giá là 1.500.000 đồng, mọi người đều chọn hình thức không đi thi, T gửi ảnh chụp căn cước công dân và ảnh chân dung của Bg, Th, X và Phqua tin nhắn Zalo cho “Tuấn Tú” và thu trước của mỗi người số tiền 500.000 đồng. Trưa ngày 19/11/2023, T nhận 01 phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện gửi từ Shop Đại Phát - TT.Văn Điển, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội - 0787019665 có số tiền cần thanh toán là 4.400.000 đồng, bên trong có: 04 giấy phép lái xe hạng A1 số 061239382568 mang tên Đinh Thị B, số 061239382204 mang tên Đinh Thị X, số 061239382484 mang tên Hoàng Thị P, số 061239382689 mang tên Hoàng Thị Th và 04 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 04 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 04 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô. Toàn nhận phong bì nhưng chưa thanh toán tiền rồi cầm 04 giấy phép lái xe và hồ sơ kèm theo lên nhà B để đưa cho mọi người, khi , Th, X và Phg đang xem thì Trương Văn B sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã V đến và nghi ngờ giấy phép lái xe là giả nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Trước đó, ngày 18/11/2023, T đã gửi ảnh chụp căn cước công dân và ảnh chân dung của Đặng Mùi K sinh năm 1997 và Hoàng Thị Nh sinh năm 1994 cùng trú tại thôn K, xã V qua tin nhắn Zalo cho “Tuấn Tú”, mục đích để làm giấy phép lái xe hạng A1. Đến nay, Toàn chưa thu tiền và chưa nhận được giấy phép lái xe của Kh và Nh.

Tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 05 giấy phép lái xe hạng A1 cụ thể: Số 060239389012 mang tên Phạm Văn T; số 061239382689 mang tên Hoàng Thị Th; số 061239382484 mang tên Hoàng Thị Ph; số 061239382204 mang tên Đinh Thị Xh, số 061239382568 mang tên Đinh Thị B và hình dấu trên 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô ghi ngày 20/10/2023.

Kết luận giám định số 373/KL- KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: 05 giấy phép lái xe, hạng A1 mẫu cần giám định không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, là giả (bao gồm mẫu in, hình dấu, chữ ký).

Kết luận giám định số 78/KL- KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Hình dấu trên 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô ghi ngày 20/10/2023 (ký hiệu: A1, A2, A3, A4, A5) với hình dấu tròn của Trung tâm dạy nghề, đào tạo và sát hạch lái xe - Trường Đại học phòng cháy, chữa cháy - Bộ Công an (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Ngày 04/11/2023 và ngày 12/11/2023, tại xã V, huyện Bạch Thông, Toàn sử dụng tài khoản zalo “Toàn Phạm” trao đổi, thống nhất với tài khoản zalo tên “Tuấn Tú” làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho Toàn và 04 giấy phép lái xe hạng A1 cho Đinh Thị B, Hoàng Thị Th, Đinh Thị X và Hoàng Thị Ph. Toàn biết , Th, X và Ph có nhu cầu làm giấy phép lái xe là do sau khi đặt làm giấy phép lái xe cho bản thân, T có nói chuyện với Đinh Như T sinh năm 1980 trú tại thôn N, xã V (Chồng của Đinh Thị B) thì T có nói nếu nhận được giấy phép lái xe có thông tin đầy đủ thì làm cho B. Khi trao đổi làm giấy phép lái xe cho , Th, X và Phg với “Tuấn Tú”, “Tuấn Tú” nói giá như cũ nhưng sẽ chia hoa hồng cho Toàn là 100.000 đồng/ 01 hồ sơ. T thu số tiền 1.500.000 đồng/ 01 hồ sơ nhằm hưởng lợi là 400.000 đồng/01 hồ sơ. Tn đã thu được tổng số tiền 2.000.000 đồng của B, Th, X và Pg. Mục đích T làm giấy phép lái xe là để sử dụng. T không biết tài khoản Zalo “Tuấn Tú” là ai, không biết họ tên, địa chỉ ở đâu; hiện nay T không nhớ tài khoản đăng bài trên Facebook, không nhớ, không lưu số điện thoại gọi cho T tới 04/11/2023.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSBT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Làm từ 02 ... giấy tờ ... đến 05 ... giấy tờ ...

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

* Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 341; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Toàn 2” bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ sim; 01 (một) phong bì ký hiệu “Toàn 2” – Phong bì niêm phong điện thoại và 01 (một) phong bì ký hiệu “T1” – Phong bì niêm phong số tiền, do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục cho lưu theo hồ sơ vụ án các tài liệu, gồm: 01 phong bì ký hiệu “A1” bên trong có 05 giấy phép lái xe hạng A1 có tên Phạm Văn T số 060239389012; Đinh Thị B số 061239382568, Đinh Thị X số 061239382204, Hoàng Thị Ph số 061239382484, Hoàng Thị T số 061239382689 được chuyển đến hồ sơ vụ án ngày 25/6/2024 và 02 phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện; 05 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 05 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định**.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức như Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận và nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đều khai nhận: Ngày 12/11/2023, tại xã Vn, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng truy cập tài khoản zalo “Toàn Phạm” để trao đổi, gửi ảnh chụp căn cước công dân và ảnh chân dung của Đinh Thị B, Hoàng Thị Th, Đinh Thị X và Hoàng Thị P cùng trú tại thôn N, xã V, huyện Bạch Thông cho tài khoản zalo tên “Tuấn Tú” để làm giả 04 giấy phép lái xe hạng A1 cho B, Th, X và Ph nhằm mục đích thu lợi số tiền 400.000 đồng/01 giấy phép lái xe. Ngày 19/11/2023, bị cáo T nhận được giấy phép lái xe từ dịch vụ bưu chính và trực tiếp đưa 04 giấy phép lái xe có số và họ tên: Số 061239382568 mang tên Đinh Thị B; số 061239382204 mang tên Đinh Thị X; số 061239382484 mang tên Hoàng Thị Ph; số 061239382689 mang tên Hoàng Thị Th cho những người có tên trên nhằm mục đích để sử dụng khi điều khiển xe mô tô, nhưng khi vừa nhận được giấy tờ Đinh Thị Bg, Hoàng Thị Th, Đinh Thị X và Hoàng Thị Phg nghi ngờ là giấy tờ giả nên đã kịp thời trình báo cơ quan Công an để giải quyết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha đẻ là Phạm Quốc Ph được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng Khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật biết việc làm giấy phép lái xe hạng A1 mà không qua học và thi sát hạch thực tế là không hợp lệ nhưng vì nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 để tham gia giao thông nếu có cơ quan chứng năng kiểm tra thì xuất trình giấy tờ nên đã thực hiện việc cung cấp thông tin cho tài khoản zalo tên “Tuấn Tú” để làm giấy tờ, khi nhận được giấy tờ, bị cáo đã quét mã QR thấy có hiện thông tin cá nhân,

theo nhận thức của bị cáo thì giấy tờ được làm là thật nên mới chia sẻ cách làm cho những người khác. Tuy nhiên từ khi nhận được giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Văn T thì bị cáo chưa sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật nên không xem xét hành vi của bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[4]. Về nguồn gốc số giấy phép lái xe hạng A1 có tên Đinh Thị B, Hoàng Thị Th, Đinh Thị X và Hoàng Thị Ph và Phạm Văn T bị cáo khai chuyển thông tin cá nhân là chụp ảnh chân dung, căn cước công dân gửi qua tài khoản zalo tên “Tuấn Tú” và sau đó nhận được bưu phẩm có giấy phép lái xe như đã thu giữ trong vụ án, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người có tài khoản zalo tên “Tuấn Tú” nên không có cơ sở để điều tra xác minh đối với đối tượng này.

[5]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Thị Bg, Đinh Thị X, Hoàng Thị Th và Hoàng Thị P đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc được cấp giấy phép lái xe hạng A1 là phải đi học và thi sát hạch tại cơ quan có thẩm quyền nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế, mong muốn không phải đi thi mà vẫn có giấy tờ để sử dụng nên khi được bị cáo chia sẻ là có khả năng làm được giấy phép lái xe hạng A1 thì đồng ý làm theo hướng dẫn của bị cáo và đưa trước cho bị cáo mỗi người với số tiền 500.000 đồng, khi nhận được giấy tờ đã nghi ngờ là giấy tờ giả, kịp thời trình báo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, chưa sử dụng. Xét thấy hành vi của Đinh Thị B, Đinh Thị X, Hoàng Thị Th và Hoàng Thị Ph không đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên không xem xét, xử lý đối với Bg, Xh, Th và Phg là đúng quy định.

- Đối với bà Đinh Thị T, ngày 10/11/2023 được bị cáo nhờ thanh toán số tiền nhận bưu phẩm là 1.200.000 đồng, T đồng ý và đã thanh toán qua hệ thống phần mềm bưu điện. Quá trình giải quyết và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Tuyết thừa nhận đã tự thỏa thuận, giải quyết với bị cáo T về số tiền 1.200.000 đồng, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, bị cáo T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác

- Bị cáo đã đưa thông tin làm giấy phép lái xe hạng A1 nếu đi thi giá là 1.200.000 đồng, không đi thi giá là 1.500.000 đồng, sau đó Đinh Thị Bg, Đinh Thị X, Hoàng Thị Th và Hoàng Thị Ph đều chọn hình thức không đi thi, bị cáo gửi ảnh chụp căn cước công dân và ảnh chân dung của B, Th, X và Phụng qua tin nhắn Zalo cho “Tuấn Tú” và thu trước của mỗi người số tiền 500.000 đồng, tổng là 2.000.000 đồng. Khi sự việc bị phát hiện thì bị cáo đã nộp lại số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền mà bị cáo đã thu thực tế của B, X, Th, Ph để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa Bg, Xh, Th và Ph đều nhất trí tịch thu, sung công quỹ Nhà nước và không có ý kiến gì khác. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Hành vi của bị cáo làm giả 04 giấy phép lái xe hạng A1 cho Bg, Th, X và Ph nhằm mục đích thu lợi số tiền 400.000 đồng/01 giấy phép lái xe. Ngày 19/11/2023, bị cáo đã nhận được giấy phép lái xe từ dịch vụ bưu chính và trực tiếp đưa 04 giấy phép lái xe cho Bg, , Th, Ph nhưng chưa ai thanh toán thêm số tiền đã thỏa thuận trước đó còn 1.000.000 đồng cho bị cáo, đồng thời bị cáo cũng chưa thanh toán cho dịch vụ bưu điện nên bị cáo chưa thu lợi được số tiền 400.000 đồng/01 giấy phép lái xe. Nên không có căn cứ xem xét truy thu số tiền này đối với bị cáo.

- Đối với số điện thoại gọi cho bị cáo T vào tối 04/11/2023, tài khoản zalo “Tuấn Tú” quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh điều tra.

- Đối với địa chỉ người gửi Shop Toàn Thắng 6789 qua xác minh có Cao Ngọc Hoan là người có tên, số căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng và Nguyễn Thị N là chủ thuê bao số điện thoại; Đối với địa chỉ người gửi Shop Đại Phát có Trần Quang là người có tên, số căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng và Nguyễn Thị Thanh Ch là chủ thuê bao số điện thoại trong hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định H, Ng, Hy và Chúc không biết việc gửi giấy phép lái xe cho Phạm Văn T, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Cao Ngọc H, Nguyễn Thị Nt, Trần Quang H và Nguyễn Thị Thanh Ch là đúng quy định.

- Đối với Phạm Thành Chg, Nguyễn Kiều H và Đinh Thị T thực hiện nhiệm vụ nhận, giao bưu phẩm theo quy định của Bưu điện, không biết việc nhận, giao bưu phẩm cho Phạm Văn T là giấy phép lái xe giả, do vậy không xem xét xử lý với những người có tên trên là đúng quy định.

[7]. Về vật chứng: Các vật chứng cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu “A1” bên trong có 05 giấy phép lái xe hạng A1 có tên Phạm Văn T số 060239389012; Đinh Thị Bg số 061239382568, Đinh Thị X số 061239382204, Hoàng Thị Ph số 061239382484, Hoàng Thị Th số 061239382689 được chuyển đến hồ sơ vụ án ngày 25/6/2024. 02 (hai) phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện; 05 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 05 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô – Đều được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước tổng số tiền 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Toàn 2” là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01(một) thẻ sim có số 0325514326 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 (một) phong bì ký hiệu “Toàn 2” – Phong bì niêm phong điện thoại và 01 (một) phong bì ký hiệu “T1” – Phong bì niêm phong số tiền, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

* Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/11/2023.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Cho lưu theo hồ sơ vụ án, gồm: 01 phong bì ký hiệu “A1” bên trong có 05 giấy phép lái xe hạng A1 có tên Phạm Văn T số 060239389012; Đinh Thị B số 061239382568, Đinh Thị X số 061239382204, Hoàng Thị Ph số 061239382484, Hoàng Thị Th số 061239382689 được chuyển đến hồ sơ vụ án ngày 25/6/2024; 02 (hai) phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện; 05 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 05 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Toàn 2”.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim; 01 (một) phong bì ký hiệu “Toàn 2” – Phong bì niêm phong điện thoại và 01 (một) phong bì ký hiệu “T1” – Phong bì niêm phong số tiền.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- Người có QLNVLQ 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 33/2016/HSST, ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha đẻ là Phạm Quốc Phương được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng

Khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 33/2016/HSST, ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt Phạm Văn Toàn 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2022, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”. Trong phần luận tội Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự vẫn đảm bảo đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. HĐXX căn cứ vào Điều 298/BLTTHS, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự vẫn thuộc giới hạn xét xử của Tòa án.